

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày 01 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng

Ông Huỳnh Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Trịnh Nga Muội - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Quốc Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Vũ P (Trần Việt P), sinh ngày 01/11/1984 (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp C, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc H (Chết) và bà: Trần Thị B (Chết); tiền sự: Không; tiền án: Năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngay 25/7/2003 tại trại giam kênh 7.

Năm 2005, Tòa án nhân dân tối cao tại TP. Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm 04 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chấp hành án tại Phân trại số 1, Trại giam Cái Tàu, đến ngày 29/6/2006 trốn khỏi nơi giam.

Năm 2007, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử về các tội danh và mức án như đã nêu trên.

Bị tạm giữ (trong trường hợp bắt quả tang) từ ngày 08/5/2021, sau đó khởi tố chuyển tạm giam cho đến ngày 14/6/2021 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh, (bị cáo tại ngoại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 08/5/2021, Trần Vũ P đi từ thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời đi xe buýt lên tới phường 5, thành phố Cà Mau rồi thuê một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không xác định được nhân thân lai lịch) chạy xe ôm chở P tìm chỗ để mua ma túy. Người này chở P đến hẻm Xóm Kiếp, phường 8, thành phố Cà Mau, tại đây P mua của một bé gái khoảng 10 tuổi (không xác định nhân thân lai lịch) 01 bạch ma túy (heroin) với số tiền 900.000 đồng.

Sau khi mua ma túy xong, P vào một quán cà phê (không xác định tên và địa chỉ quán) lấy ra một ít ma túy vừa mua được sử dụng tại nhà vệ sinh của quán. Sau đó, P bỏ số ma túy còn lại vào bao thuốc lá hiệu YETT màu trắng mục đích cất giữ để tiếp tục sử dụng và đi xe buýt về thị trấn Sông Đốc. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, P đi xe buýt về đến bến xe buýt thuộc khóm 7, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời. Khi P vừa xuống khỏi xe buýt thì bị Tổ công tác Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Công an thị trấn Sông Đốc bắt quả tang thu giữ số ma túy nêu trên được để trong gói giấy bạc đựng trong bọc nilon để trong vỏ thuốc lá có có hiệu YETT màu trắng P đang cầm trên tay phải, ngoài ra còn thu giữ của P 01 điện thoại di động hiệu IteL, màu xanh, đã qua sử dụng có số sim 0389.743.772

Tại Kết luận giám định số 60-GĐH/PC09 ngày 16/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Mẫu chất bột màu trắng, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5722 gam, loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Trần Vũ P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Vũ P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Vũ P từ 5 năm đến 6 năm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong có chứa ma túy (đã qua giám định) và 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jett màu trắng.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu itel màu xanh, đã qua sử dụng sim số 0389.743.772.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Trần Vũ P bỏ trốn, nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời ban hành văn bản số: 02/YC-TA-HS ngày 20/12/2021 về việc yêu cầu truy nã bị cáo Trần Vũ P. Ngày 30/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời ban hành Quyết định truy nã số: 01/QĐ-ĐTHS về việc truy nã bị cáo Trần Vũ P, nhưng đến nay không có kết quả. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị cáo Trần Vũ P, là phù hợp.

[2] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định về tố tụng: Kết luận của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời kiểm sát viên, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, kết luận tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Vũ P khai nhận số ma túy mua của 01 bé gái khoảng 10 tuổi mục đích nhằm để sử dụng. Tuy nhiên, quá trình điều tra, không xác định được căn cước lai lịch của người bán. Vì vậy, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, có đủ căn cứ chứng minh Trần Vũ P đã tàng trữ trái phép ma túy đã bị bắt quả tang và thu giữ được, theo Kết luận giám định có tổng trọng lượng là 0,5722 gam, loại Heroine

Xét lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ, ngày 08 tháng 5 năm 2021, Trần Vũ P từ thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời lên thành phố Cà Mau mua và cất giấu 0,5722 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng. Khi P về đến Khóm 7, thị trấn Sông Đốc thì bị Tổ công tác Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4-Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển bắt quả tang.

Do đó, hành vi của bị cáo Trần Vũ P đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, truy tố bị cáo P là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì bản chất xem thường pháp luật và nhằm thỏa mãn bản

thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo P quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ các tiền án của bị cáo Trần Vũ P thể hiện vào ngày 15/11/2007 P đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm c (tái phạm nguy hiểm do đã tái phạm) khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, 01 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp với phần hình phạt tù còn phải chấp hành của của các bản án trước buộc P phải chấp hành hình phạt chung là 14 năm 8 tháng 12 ngày, theo Bản án số 999/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2019 tại Trại giam Xuyên Mộc (chưa được xóa án tích). Vì vậy, lần phạm tội này của Trần Vũ P thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung quy định tại điểm o khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Vật chứng vụ án gồm: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong có chứa ma túy (đã qua giám định) và 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jett màu trắng.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu itel màu xanh, đã qua sử dụng sim số 0389.743.772.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông chở P đi mua ma túy và bé gái bán ma túy cho P, P khai không biết tên và địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa mời làm việc được nên tách ra để tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Vũ P; tên gọi khác Trần Việt P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Vũ P, Việt P 5 năm 6 tháng (năm năm sáu tháng) tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam trước 08/5/2021 đến ngày 14/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong có chứa ma túy (đã qua giám định) và 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jett màu trắng.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu itel màu xanh, đã qua sử dụng sim số 0389.743.772.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Vũ P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VNSND huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trương Thanh Thủy